

Bản án số: 620/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21-9-2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doãn Thị Duyên

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Kim Tuyến.

2. Bà Lâm Thị Thu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 349/2023/TLST-HNGĐ ngày 27/6/2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1235/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 và Thông báo về thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án hôn nhân và gia đình số 1334/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1445/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Hoàng Thị T – sinh năm 1987

Địa chỉ: 1 Tổ C, ấp E, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

**Bị đơn:** Ông Nguyễn Quốc T1 – sinh năm 1986

Địa chỉ: 1 Tổ C, ấp E, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 6 năm 2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hoàng Thị T trình bày:

Bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Quốc T1 đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2016 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2016 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/03/2016.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2021 cho đến nay, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất hòa, bất đồng quan điểm về lối sống, về quan hệ xã hội, về tiền bạc khiến cho mục đích hôn nhân không đạt được. Do phải chịu quá nhiều áp lực từ những bất đồng trong gia đình và cảm thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, bà T đã hai lần chuyển ra ngoài và sống ly thân

với ông T1. Tuy nhiên, vì muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nên bà T đã quay về chung sống với ông T1 nhưng tình trạng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng căng thẳng, gay gắt và không thể giải quyết được. Tình cảm vợ chồng giữa bà T và ông T1 không còn, không thể tiếp tục chung sống nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Quốc T1.

Về con chung: Bà T và ông T1 có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Anh T2 – sinh ngày 16/06/2018. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung vì bà T là giáo viên có các kỹ năng, kinh nghiệm và điều kiện về thời gian, tài chính để chăm sóc con. Bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Bà T xác định không có.

Tại bản tự khai ngày 07/7/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Quốc T1 là bị đơn đã trình bày:

Ông Nguyễn Quốc T1 và bà Hoàng Thị T đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2016 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2016 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/03/2016.

Theo ông T1, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bà T bị ảnh hưởng từ những người bên ngoài dẫn đến gia đình lục đục, thường xuyên cãi vã. Bà T thường so sánh ông T1 với chồng của bạn bà T và bà T tỏ ra coi thường, không tôn trọng ông T1. Bà T cũng không có trách nhiệm trong gia đình và con cái. Ông T1 không đồng ý cách cư xử của bà T dẫn đến vợ chồng cãi vã nhiều lần, bà T cũng đã nhiều lần chuyển ra ngoài ở. Ông T1 thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T1 và bà T vô cùng trầm trọng và ngày càng trầm trọng hơn, đời sống không thể nào kéo dài được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được.

Mặc dù, theo ông T1 mâu thuẫn giữa ông T1 và bà T đã tồn tại hơn 02 năm nay, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn hai bên không thể hàn gắn nhưng vì để con có sự chăm sóc của cả ba và mẹ nên ông T1 đề nghị vợ chồng sống ly thân chứ không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông T1 và bà T có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Anh T2 – sinh ngày 16/06/2018. Trường hợp, Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông T1 yêu cầu được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Ông T1 hiện nay đang làm dịch vụ tự do (làm photo, in ấn tại nhà), không có hợp đồng lao động. Thu nhập trung bình mỗi tháng 20.000.000 đồng. Thời gian làm việc phụ thuộc yêu cầu của khách. Bình thường làm việc đến 19h tối hằng ngày.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông T1 xác định không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:



## **1. Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:**

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo thì quan hệ tranh chấp giữa bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Quốc T1 được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T1 có địa chỉ cư trú tại huyện N nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Quốc T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thông báo về thời gian địa điểm mở lại phiên tòa cũng như Quyết định hoãn phiên tòa để ông T1 tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng ông T1 vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

## **2. Về các yêu cầu của đương sự:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Hoàng Thị T yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Quốc T1.

*Hội đồng xét xử xét:*

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2016 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/03/2016 thì bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Quốc T1 có quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”.

Như vậy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình thương yêu giữa hai vợ chồng, cùng vun đắp, chăm sóc lẫn nhau để xây dựng một gia đình hạnh phúc.

Theo bà T thì mâu thuẫn giữa bà T và ông T1 phát sinh từ năm 2021 cho đến nay, tình cảm vợ chồng giữa bà T và ông T1 không còn, mâu thuẫn giữa hai bên đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn. Bản thân ông T1 cũng thừa nhận mâu thuẫn giữa ông T1 và bà T đã tồn tại hơn 02 năm nay, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn hai bên không thể hàn gắn nhưng vì để con có sự chăm sóc của cả ba và mẹ nên ông T1 không đồng ý ly hôn mà đề nghị vợ chồng sống ly thân nhưng không được bà T đồng ý.

Xét, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Quốc T1 là có thật và đã được hai bên thừa nhận. Như vậy, có đủ cơ sở xác định cuộc sống vợ chồng giữa bà T và ông T1 hoàn toàn không hạnh phúc, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ không có. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của bà T với ông T1 là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con.

Bà T yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Hoàng Anh Thư – sinh ngày 16/06/2018 và không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

*Hội đồng xét xử xét:*



Căn cứ vào trích lục bản sao khai sinh số 320/TLKS-BS do Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/07/2023 có cơ sở xác định trẻ Nguyễn Hoàng Anh T2 – sinh ngày 16/06/2018 là con chung của bà T và ông T1.

Trẻ Anh T3 là con gái và hiện nay còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc, hướng dẫn của người mẹ. Đồng thời, bà T hiện đang làm giáo viên, có công việc và thu nhập ổn định. Với công việc của mình, bà T có các kỹ năng, kinh nghiệm để có thể nuôi dạy trẻ Anh Thư phát triển một cách toàn diện.

Ông T1 cũng có nguyện vọng nuôi con nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, ông T1 thừa nhận bản thân làm công việc tự do (làm phôi, in ấn tại nhà), giờ giấc không ổn định (phụ thuộc vào từng đơn đặt hàng của khách hàng) và ông T1 cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh điều kiện tài chính của bản thân.

Căn cứ vào các cơ sở nêu trên, Hội đồng xét xử xét để tránh xáo trộn cuộc sống hằng ngày cũng như đảm bảo sự ổn định trong việc học tập, phát triển tâm sinh lý của trẻ nên việc giao con chung Nguyễn Hoàng Anh T4 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**3. Về án phí:** Án phí dân sự sơ thẩm (Ly hôn) là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do nguyên đơn chịu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 19; 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

#### **Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị T được ly hôn ông Nguyễn Quốc T1.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Anh T4 – sinh ngày 16/06/2018 cho bà Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Ghi nhận việc bà Hoàng Thị T không yêu cầu ông Nguyễn Quốc T1 cấp dưỡng nuôi con.

Bà Hoàng Thị T có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi ông Nguyễn Quốc T1 đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Ông Nguyễn Quốc T1 có quyền

đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở ông T1 thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha mẹ, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà Hoàng Thị T chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2023/0007172 ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục T.H.A.DS huyện Nhà Bè;
- UBND xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Doãn Thị Duyên**

